

Bản án số:134/2018/HS-PT

Ngày: 23-8-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Thẩm phán: Ông Lương Văn Hiền

Bà Lê Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Sơn - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2018/TLPT-HS ngày 17/ 5/2018, do có kháng cáo của bị cáo Hứa Văn N và người đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Lê Thị T đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Hứa Văn N, sinh năm 1982 tại huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm LG, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; con ông Hứa Văn T1, sinh năm 1958 và bà Nông Thị Tr, sinh năm 1960. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2014 đến ngày 18/3/2016 được tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:**

1. Anh Nông Văn H, sinh năm 1973 (có mặt).

HKTT: CN, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn GN, CM, YK, LB, Lạng Sơn.

2. Anh Nguyễn Hữu T3 (Đã chết)

*** Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Hữu T3:** Chị Th và ông Tr2 không kháng cáo.

1. Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1984 (có mặt).

2. Ông Nguyễn Hữu Tr2, sinh năm 1954 (vắng mặt).

Người có kháng cáo:

3. Bà Lê Thị T, sinh năm 1956 (có mặt).

Đều trú tại: Xóm ĐT, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

Ông Hứa Văn T2, sinh năm 1958 (có mặt).

Trú tại: Xóm LG, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

* Người làm chứng:

1. Bà Phạm Thị Th1, sinh năm 1959 (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950 (vắng mặt).

Đều trú tại: Xóm ĐT, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Nguyễn Đạt A, sinh năm 1974 (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Mạnh Tr3, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Đều trú tại: Xóm LG, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

5. Anh Giang Xuân L, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm LĐ, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

6. Ông Hà Văn H2, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm ĐR, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

7. Ông Bé Anh G, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm CN, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

8. Ông Vi Quý H3, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Trú tại: Xóm LT, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20^h15', ngày 16/10/2013 tại Km 9 + 900 ĐT 265 thuộc xóm CN, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên xảy ra tai nạn giao thông giữa xe mô tô Biển kiểm soát 20F7- 2869 chưa rõ người điều khiển, trên xe có Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1980, trú tại xóm ĐT, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên và Hứa Văn N, sinh năm 1982, trú tại: xóm LG, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, đi hướng Bình Long – Đình Cả đã đâm va với xe mô tô BKS 20N5- 1651 do anh Nông Văn H, sinh năm 1973, trú tại: Xóm CN, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả Nông Văn H, Nguyễn Hữu T3 và Hứa Văn N bị thương phải đi cấp cứu, đến ngày 21/10/2013 Nguyễn Hữu T3 chết.

Sau khi xảy ra tai nạn Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Võ Nhai đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả: Hiện trường là đoạn đường nhựa thẳng hướng Đình Cả - Bình Long, có lòng đường rộng 3,4m, lề đường bên phải rộng 1,3m, lề trái rộng 1m. Lấy hướng Đình Cả - Bình Long làm hướng đo và cột mốc H9/9 bên lề đường phải làm mốc cố định lâu dài. Xe mô tô 20F7- 2869 đổ nghiêng bên phải nằm nghiêng trên mặt đường nhựa, đầu xe hướng Bình

Long, đuôi xe hướng Đình Cả, tâm bánh sau cách mép đường phải là 1,8m, tâm bA trước cách mép đường phải 1,5m, tâm xe cách mép đường phải 1,6m cách cột mốc cố định về hướng Bình Long 8,2m. Từ tâm xe 20F7- 2869 về hướng Bình Long 15,1m là tâm xe 20N5- 1651. Xe mô tô 20N5- 1651 đổ nghiêng bên phải, đầu xe hướng Bình Long, đuôi xe hướng Đình Cả, có tâm bánh trước cách mép đường nhựa phải 0,3m, tâm bánh sau và tâm xe trùng với mép đường nhựa phải, từ tâm bánh xe về phía Đình Cả đến mốc cố định là 7m.

Hiện trường để lại 02 vết cà trượt đứt đoạn trên mặt đường nhựa: Vết 1 được ký H2 (3) trên sơ đồ hiện trường hướng Bình Long – Đình Cả có chiều dài 5,1m, điểm đầu cách mép đường nhựa phải 1,5m, điểm cuối cách mép đường nhựa phải 1m, điểm đầu cách mốc cố định 3,7m. Từ điểm đầu vết cà trượt về phía Bình Long 3,5m là đến điểm đầu của vết cà trượt 2 được ký H2 (4) trên sơ đồ. Vết cà trượt đứt đoạn ký H2 (4) trên sơ đồ hướng Đình Cả - Bình Long có chiều dài 4,9m điểm đầu cách mép đường nhựa phải 0,5m và cách mốc cố định 1,4m điểm cuối trùng với mép đường nhựa phải.

Hiện trường có 01 vũng máu kích thước chỗ rộng nhất 30cm có tâm cách mép đường nhựa phải 2,4m và cách tâm xe mô tô 20F7- 2869 là 1,4m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện giao thông:

Xe mô tô 20N5- 1651 hai gương chiếu hậu chỉ còn tay gương, tay gương bên trái dính nhiều đất, đầu tay phanh bên phải có vết chầy xước kích thước (1,5 x 1,5) cm, phần phanh bên phải tiếp giáp ốp nhựa có vết xước kim loại 2cm, mặt nạ bên phải xe có vết xước kích thước (13 x 4) cm, yếm xe tiếp giáp với mặt nạ bên phải có vết xước nhựa dài (26 x 0,6) cm chiều hướng từ trước ra sau, ốp inox phần yếm bên phải có vết xước lõm kim loại kích thước (6,5 x 2) cm, bên dưới bộ phận chân bên phải có vết xước nhựa kích thước (26 x 3) cm có chiều hướng từ trước ra sau, đầu yếm bên trái bị nứt vỡ dài 12cm, đầu giảm xóc bên trái có vết xước kim loại kích thước (2 x 13) cm, bộ phận chân bên trái bị bật ra khỏi vị trí ban đầu, ốp kim loại phần yếm bên trái bị chầy xước kích thước (2 x 3) cm.

Xe mô tô 20F7- 2869 đồng hồ đo tốc độ bị vỡ không còn mặt kính, xi nhan bên phải bị bật vỡ ra khỏi vị trí ban đầu, ốp nhựa tay lái và xi nhan bên trái bị vỡ, gương chiếu hậu bên trái đã bị mất mặt gương, chỉ còn tay gương, mặt nạ xe bị vỡ, đầu càng trước bên trái có vết cà trượt màu đen hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau kích thước (3 x 6,5) cm, cần chuyển số bị bẻ gấp từ trước ra sau, mặt trong cần số có vết xước kim loại (6 x 6,4) cm, bộ phận người lái bên trái bị đẩy lùi từ trước ra sau, bộ phận bên phải người lái bị đẩy lùi từ trước ra sau, từ ngoài vào trong, từ dưới lên trên, cốp bên trái bị mất.

Sau khi bị tai nạn Nguyễn Hữu T3 vào viện, mã bệnh nhân 13079264 sau đó về nhà chết tại gia đình. Tại bản kết luận giám định số 242/GDPY ngày 28/10/2013 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

Nguyễn Hữu T3 bị tai nạn giao thông gây tổn thương vỡ xương hộp sọ, chảy tụ máu trong hộp sọ, tổn thương thần kinh trung ương không hồi phục dẫn đến chết.

Ngày 12/10/2017 Phòng kỹ thuật hình sự có Công văn số 1078/PC54 giải thích về cơ chế hình thành dấu vết: Khi bị tai nạn giao thông vùng đỉnh chẩm của Nguyễn Hữu T3 va một lực mạnh vào vật cứng có thiết diện rộng (mặt đường) gây xây sát, rách da, vỡ xương chẩm, chảy tụ máu ngoài màng cứng vùng chẩm trái. Theo cơ chế lực phản hồi khi vùng chẩm bị đập xuống đường với một lực mạnh thì vùng não tại vùng chẩm bị tổn thương (tụ máu ngoài vùng màng cứng vùng chẩm trái, vỡ xương chẩm) và do có lực phản hồi nên não phía đối diện với vùng chẩm đó cũng bị tổn thương (đụng đập tụ máu trong nhu mô não thùy trán và thái dương trái). Với những dấu vết tổn thương để lại trên tử thi thì có đủ cơ sở khẳng định Nguyễn Hữu T3 khi bị tai nạn đã đập vùng chẩm xuống đường.

Tại bệnh án ngoại khoa của Hứa Văn N– Mã bệnh nhân 1379263 có xác định N khi vào viện có một số vết thương. Đồng thời tại Biên bản xem xét các dấu vết trên thân thể N ngày 30/12/2016 có các vết sẹo mà bản thân N trình bày là liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 16/10/2013.

Tại kết luận giám định pháp y số 222/C54 (TT1) ngày 14/6/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Qua kết quả nghiên cứu hồ sơ, tài liệu gửi giám định, khám thương tích và xét nghiệm, xác định: Các tổn thương trên cơ thể Hứa Văn N phù hợp với vị trí điều khiển xe 20F7- 2869 khi xảy ra va chạm. Tại Công văn số 1377/TT1-C54 ngày 09/10/2017 về giải thích nội dung kết luận: Việc không có chữ “người” trong nội dung kết luận giám định số 222/C54 (TT1) không làm thay đổi bản chất của kết luận giám định.

Theo báo cáo của ông Đinh Quang Sáng và Đỗ Duy Nam – cán bộ Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Võ Nhai trực tiếp khám nghiệm hiện trường ngay sau khi tai nạn xác định có phát hiện một chiếc dép nhựa màu đen dạng dép xộp mắc ở cần số bên trái của xe mô tô BKS 20F7- 2869, nhưng do sơ xuất không thu giữ và phản ánh vào biên bản hiện trường.

Ngày 21/01/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai đã tiến hành xác định lại hiện trường nơi xảy ra tai nạn. Kết quả xác định hiện trường số liệu điều trùng khớp với Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập hồi 21^h15’ ngày 16/10/2013. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn xác định cụ thể vị trí từng người ngã sau tai nạn.

Trong suốt quá trình điều tra anh Nguyễn Đạt A khẳng định: Ngay sau khi tai nạn xảy ra anh A là người đầu tiên đến hiện trường rồi bật đèn điện thoại của mình và tiến về vị trí xe mô tô của anh Nông Văn H ngồi thì anh H nói “Tao không sao đâu mày quay lại xem hai thằng kia thế nào”, lúc này A quay lại vị trí đổ xe Dream và dùng đèn điện thoại quan sát thì phát hiện một nam thanh niên

nằm ngã dọc theo xe mô tô cách đầu xe mô tô 30 – 40cm một chân vẫn vướng ở khu vực cần số và cốp sườn xe bên trái, mặt người thanh niên này chảy nhiều máu, người thanh niên mặc áo phông cộc tay tối màu. Sau đó A tiếp tục quay lại hơi chếch theo hướng đi xã Bình Long thì phát hiện ở phía sát lề đường bên trái thấy một nam thanh niên ngã dọc theo lề đường, người này ngã ngửa trên đường đầu nghiêng ra lề đường anh A dùng tay lật mặt người này lên thì phát hiện là anh T3 ở xóm DT, xã TX.

Anh Nông Văn H là người bị hại trong vụ tai nạn xác định qua ánh đèn xe máy và ánh điện nhà người dân hắt ra nên đã xác định chính N là người điều khiển xe mô tô đâm va vào xe anh H, mặt khác khi xảy ra tai nạn N còn nói “chết rồi, chết rồi” và sau khi xảy ra tai nạn anh H là người vẫn tỉnh táo và biết người điều khiển phương tiện đâm va vào anh là N, vì là người cùng xóm và N mặc áo phông cộc tay tối màu. Tại cơ quan điều tra anh H không yêu cầu N bồi thường và từ chối giám định thương tích của mình do tai nạn gây ra.

Sau khi xảy ra tai nạn, đến ngày 23/10/2013, sau khi làm đám ma cho Nguyễn Hữu T3 xong tại nhà của Hoàng Thị T (vợ Nguyễn Hữu T3) thì Nguyễn Thị H có nói với T “Thôi anh T3 mất thì đã mất rồi, chị cứ nhận cho anh T3 là người lái xe đi, vợ chồng em sẽ biết đến chị và các cháu, nếu Công an có hỏi chị cứ nhận anh T3 là người lái xe, gia đình có công to việc lớn gì vợ chồng em sẽ lên giúp chị và các cháu”.

Kết quả điều tra xác định sau khi Nguyễn Thị H nói với Hoàng Thị T, được chị T đồng ý, nhưng sau đó vợ chồng Hứa Văn N không thăm hỏi giúp đỡ gia đình T như đã hứa, nên ngày 21/01/2014 chị T làm đơn gửi cơ quan điều tra trình bày sự việc và đề nghị giải quyết.

Quá trình điều tra Hứa Văn N chỉ khai nhận không có giấy phép lái xe theo quy định, không thừa nhận mình điều khiển phương tiện gây tai nạn mà cho rằng từ nhà anh H2 ở xóm ĐR, xã DT về Nguyễn Hữu T3 là người điều khiển xe. Tuy nhiên quá trình điều tra anh Hà Văn H2, trú tại xóm ĐR, xã DT, huyện Võ Nhai khẳng định khoảng 18 giờ đến 19 giờ ngày 16/10/2013 sau khi ngồi uống nước xong thì khi từ nhà anh H2 về N là người điều khiển còn T3 ngồi phía sau.

Căn cứ vào lời khai của người làm chứng, người đại diện hợp pháp của người bị hại, kết luận giám định pháp y, kết luận của Viện khoa học hình sự, kết quả thực nghiệm điều tra, xác định hiện trường, kết quả đối chất và các tài liệu khác thu thập được xác định Hứa Văn N là người điều khiển xe mô tô BKS 20F7- 2869 gây tai nạn làm anh Nguyễn Hữu T3 chết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08 ngày 10/4/2018 Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hứa Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 202; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Hứa Văn N 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2014 đến ngày 18/3/2016.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 584; 585; 591; 357 Bộ luật Dân sự; Buộc bị cáo Hứa Văn N bồi thường cho đại diện bị hại chị Hoàng Thị T tổng số tiền 82.054.739đ (Tám mươi hai triệu không trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng).

Buộc bị cáo cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Quang H3, sinh ngày 02/4/2004 mỗi tháng 500.000đ từ tháng 11/2013 đến khi cháu H3 tròn 18 tuổi và cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thị Thúy N, sinh ngày 23/7/2009 mỗi tháng 500.000đ từ tháng 11/2013 đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự, lãi suất do ngân hàng nhà nước quy định theo Điều 357 Bộ Luật dân sự và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/4/2018 bị cáo Hứa Văn N kháng cáo không nhất trí với bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo kêu oan.

Ngày 16/4/2018 bà Lê Thị T1 kháng cáo kêu oan cho bị cáo N sau khi làm việc với Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên bà T kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên cho hoãn xét xử đối với bị cáo N để gia đình tự thỏa thuận.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Hứa Văn N và bà Lê Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo N cho rằng anh T3 là người đèo bị cáo gây ra tai nạn. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là oan.

Phần kết luận tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ khẳng định người điều khiển xe mô tô BKS 20F7-2869 gây tai nạn giao thông là Hứa Văn N chứ không phải anh Nguyễn Hữu T3. Tuy nhiên quá trình xét xử, Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã vi phạm về thủ tục tố tụng trong việc xác định tư cách tham gia tố tụng vì trong vụ án này anh Nông Văn H là người bị hại trong vụ án, quá trình điều tra truy tố, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai đều xác định anh H là người bị hại trong vụ án, tại biên bản phiên tòa ngày 09/4/2018 cũng xác định anh H là người bị hại, nhưng bản án hình sự sơ thẩm số 08 ngày 10/4/2018 lại xác định anh H là người làm chứng vi phạm Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án còn có nhiều mâu thuẫn chưa được làm rõ cụ thể như: Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 21 giờ 15 phút ngày 16/10/2013 xác định đoạn đường xảy ra tai nạn lòng đường rộng 3,40 m, lề đường phải rộng 1m30, lề trái rộng 1m (theo hướng Đình Cả- Bình Long),

nhưng sơ đồ hiện trường lại thể hiện lề đường trái rộng 0,6m; Biên bản thực nghiệm điều tra hồi 9h ngày 13/10/2014 và sơ đồ hiện trường cũng thể hiện lòng đường rộng 3,4m, lề phải rộng 1,3m, lề trái rộng 0,6m (hướng Đình Cả - Bình Long); Sơ đồ hiện trường thực nghiệm điều tra hồi 14 giờ 30 phút ngày 16/7/2016 thể hiện mặt đường rộng 3,4m, lề phải rộng 1,3m, lề trái rộng 0,6m (theo hướng Đình Cả - Bình Long); Nhưng đến biên bản xác định hiện trường hồi 9 giờ 45 phút ngày 21/01/2017 lại thể hiện đoạn đường xảy ra tai nạn lòng đường rộng 3,4m, lề phải rộng 1,3m, lề đường trái rộng 1m. Kết luận điều tra, cáo trạng truy tố, bản án sơ thẩm lấy biên bản xác định hiện trường ngày 21/01/2017 làm căn cứ để điều tra truy tố xét xử đối với bị cáo nhưng mâu thuẫn với sơ đồ hiện trường ban đầu và biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ hiện trường thực nghiệm.

Ngoài ra tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án còn có nhiều mâu thuẫn, như lời khai của anh Nguyễn Đạt A, Nguyễn Mạnh Tr3 là những người có mặt chứng kiến đầu tiên khi tai nạn xảy ra nhưng lời khai của những người này mâu thuẫn với kết quả khám nghiệm hiện trường thực nghiệm điều tra và xác định hiện trường về vị trí xe đổ (Tại cấp sơ thẩm vắng mặt những nhân chứng quan trọng không có lý do, Tòa án cấp sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử). Tại phiên tòa hôm nay anh H là người bị hại trong vụ án khai khi xảy ra tai nạn anh chỉ nhớ xe do anh điều khiển vẫn nằm đổ nghiêng chiều bên phải xuống đường, đầu xe hướng Bình Long, đuôi xe quay hướng Đình Cả, xe mô tô do N điều khiển đổ chiều hướng như thế nào anh không nhớ và không xác định được, chỉ khi cơ quan điều tra xác định hiện trường anh mới biết xe do N điều khiển đổ chiều bên phải xuống đường, đầu xe quay hướng Bình Long, đuôi quay hướng Đình Cả. Từ đó đại diện Viện kiểm sát tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự hủy bản án hình sự sơ thẩm số 08 ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Giao hồ sơ về Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái nguyên giải quyết theo thủ tục chung.

Bị cáo không tranh luận gì.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nêu 8 vấn đề còn mâu thuẫn (Tóm tắt).

1. Xem xét sơ đồ hiện trường có 05 sơ đồ hiện trường đều lấy hướng Đình Cả - Bình Long làm hướng đo và cột mốc H9/9 bên lề đường phải làm mốc cố định trong 05 sơ đồ hiện trường đều có sự sai số, về xác định lề đường trái và vị trí của những người điều khiển trên hai phương tiện của vụ tai nạn hướng của hai xe đổ mâu thuẫn với chính lời khai của anh A, anh Tr3 những người làm chứng ban đầu.

2. Xem xét dấu vết hiện trường: Vết cà trượt, vũng máu, vị trí của hai xe mô tô 20F7- 2869 và 20N5- 1651, chiếc dép nhựa màu đen dạng xốp.

3. Khám nghiệm phương tiện: Đối với xe 20N5- 1651 và xe mô tô 20F7- 2869.

4. Xác định ai là người điều khiển xe mô 20F7- 2869.

5. Xem xét lời khai của Hứa Văn N, Nông Văn H và những người làm chứng.

6. Xem xét thủ tục truy nã đối với Hứa Văn N.

7. Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

8. Xác định tư cách tham gia tổ tụng của anh Nông Văn H. (Bản án sơ thẩm số 08 ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai vi phạm Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự).

Luật sư khẳng định 8 vấn đề nêu trên còn rất nhiều mâu thuẫn không được làm rõ, đặc biệt là sơ đồ hiện trường, điểm va chạm trong vụ tai nạn giao thông chưa làm rõ, từ đó Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 08 ngày 10/4/2018. Đình chỉ vụ án, tuyên bị cáo không phạm tội vì không xác định được điểm va chạm, không còn căn cứ để trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Viện kiểm sát đối đáp: Chứng cứ buộc tội đối với N còn phải điều tra lại, không đối đáp.

Bị cáo nhất trí với luận cứ của Luật sư. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét minh oan cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Hứa Văn N và của bà Lê Thị T là người đại diện hợp pháp cho người bị hại làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hứa Văn N khai bị cáo không phải là người điều khiển xe mô tô BKS 20F7- 2869, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là bị oan. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo Hứa Văn N, lời khai của người bị hại anh Nông Văn H, Hội đồng xét xử xác định: Hồi 20 giờ 15 phút ngày 16/10/2013, tại km 9 + 900 ĐT 265 thuộc xóm CN, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô BKS 20F7-2869 trên xe có Hứa Văn N và Nguyễn Hữu T3 đã đâm va vào xe mô tô BKS 20N5- 1651 do anh Nông Văn H điều khiển đi ngược chiều, hậu quả: Anh Nông Văn H, Nguyễn Hữu T3 và Hứa Văn N đều bị thương được đưa đi cấp cứu, đến ngày 21/10/2013 anh Nguyễn Hữu T3 chết, hai xe bị hư hỏng.

Vụ tai nạn giao thông trên các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xác định bị cáo Hứa Văn N là người điều khiển xe mô tô 20F7- 2869 đâm vào anh

Nguyễn Hữu T3. Sau khi nghiên cứu hồ sơ, thẩm vấn công khai tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy nhiều chứng cứ trong hồ sơ còn mâu thuẫn chưa được làm rõ:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 21 giờ 15 phút ngày 16/10/2013 xác định đoạn đường xảy ra tai nạn lòng đường rộng 3,40m, lề đường phải rộng 1,3m, lề trái rộng 1 m (theo hướng Đình Cả - Bình Long) BL 26, BL 27, nhưng sơ đồ hiện trường lại thể hiện lề trái rộng 0,6m (BL 28), không xác định anh T3 nằm ở vị trí nào, N ở vị trí nào, anh H ở vị trí nào; Biên bản thực nghiệm điều tra hồi 9 giờ ngày 13/10/2014 (BL 33) thể hiện lề đường bên trái rộng 0,6 m, sơ đồ hiện trường (BL 34) thể hiện lề trái 0,6m hướng đi Đình Cả, tại chú dẫn không xác định vị trí của những người tham gia giao thông và vị trí các dấu vết cũng như vị trí các phương tiện tai nạn; Biên bản thực nghiệm điều tra 14 giờ 30 phút ngày 16/7/2016 (BL 416), sơ đồ hiện trường (BL 417) thể hiện lề trái 0,6m; Biên bản xác định hiện trường hồi 9 giờ 45 phút ngày 21/01/2017 (BL 451-452), sơ đồ hiện trường (BL 453) không xác định hai bên lề đường; Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường hồi 8 giờ ngày 21/01/2017 (BL 454-456) xác định lề trái rộng 1m. Kết luận điều tra, cáo trạng, bản án lấy biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường ngày 21/01/2017 làm căn cứ để điều tra truy tố xét xử đối với bị cáo nhưng mâu thuẫn với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường ban đầu cũng như biên bản thực nghiệm điều tra sơ đồ hiện trường khi thực nghiệm. Đây là vụ tai nạn giao thông tài liệu biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường là căn cứ quan trọng cho việc giải quyết vụ án khách quan, chính xác vấn đề này cần được làm rõ.

Lời khai của anh Nguyễn Đạt A, Nguyễn Mạnh Tr3 là những người có mặt chứng kiến đầu tiên khi tai nạn xảy ra và là những người làm chứng quan trọng nhưng lời khai của những người này mâu thuẫn với kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra và xác định hiện trường về vị trí xe đổ (Tại cấp sơ thẩm vắng mặt những nhân chứng quan trọng không có lý do, Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự điểm a khoản 4 Điều 66 Bộ luật tố tụng hình sự để đảm bảo sự có mặt của những người làm chứng nhưng vẫn tiến hành xét xử). Tại phiên tòa hôm nay anh H là người bị hại trong vụ án khai khi xảy ra tai nạn anh chỉ nhớ xe do anh điều khiển vẫn nằm đổ nghiêng chiều bên phải xuống đường, đầu xe hướng Bình Long, đuôi xe quay hướng Đình Cả, xe mô tô do N điều khiển đổ chiều hướng như thế nào anh không nhớ và không xác định được, chỉ khi cơ quan điều tra xác định hiện trường anh mới biết xe do N điều khiển đổ chiều bên phải xuống đường, đầu xe quay hướng Bình Long, đuôi quay hướng Đình Cả.

Cơ quan điều tra căn cứ vào 04 biên bản xác định bị cáo vắng mặt tại địa phương do ông Lê Thành Thuận trưởng Công an xã và ông Hoàng Văn Trường

Phó Công an xã Trảng Xá ký và cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã, tuy nhiên bị cáo khai bị cáo đi làm tại Công ty Tex Hong- N Long thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, trước khi đi làm bị cáo có làm hồ sơ lý lịch được chính quyền địa phương xác nhận hồ sơ lý lịch do ông Lê Thành Thuận xác nhận. Về vấn đề này cũng chưa được làm rõ lý do gì mà chính quyền địa phương xác nhận lý lịch cho bị cáo đi làm rồi lại xác nhận bị cáo vắng mặt tại địa phương đi đâu làm gì không rõ lý do, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bị cáo.

Quá trình xét xử, Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã vi phạm về thủ tục tố tụng trong việc xác định tư cách tham gia tố tụng vì trong vụ án này anh Nông Văn H là người bị hại trong vụ án, quá trình điều tra truy tố, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai đều xác định anh H là người bị hại trong vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, tại biên bản phiên tòa ngày 09/4/2018 cũng xác định anh H là người bị hại, nhưng bản án hình sự sơ thẩm số 08 ngày 10/4/2018 trong phần nhận định thay đổi tư cách tham gia tố tụng của anh H, xác định anh H là người làm chứng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh H vi phạm Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét đây là vụ án bị cáo bị quy kết về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử 36 tháng tù theo khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Quá trình điều tra truy tố xét xử ở cấp sơ thẩm cũng như phúc thẩm bị cáo đều kêu oan, cho rằng anh Nguyễn Hữu T3 là người điều khiển xe 20F7- 2869. Kết luận của Viện khoa học hình sự kết luận xác định Hứa Văn N là người điều khiển, song các chứng cứ nêu trên còn nhiều mâu thuẫn và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, cần hủy bản án để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Như phân tích trên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 08 ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Bị cáo Hứa Văn N không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSTỉnhTN; Sở TP;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- TAND huyện Võ Nhai;
- CA huyện Võ Nhai;
- THADS huyện Võ Nhai;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương